Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (10 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	**LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)**	
01	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Phòng Trồng trọt và BVTV.
II	**LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (07 TTHC)**	
01	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật *(thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh)*	
02	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật.	
03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
05	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
06	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
07	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	**LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)**	
01	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.	UBND cấp huyện

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	**LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)**	
01	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	UBND cấp xã

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: TT&BVTV.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)

I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)

1. Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.

1.1 Trường hợp cấp Quyết định công nhận

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho văn thư Sở NN&MT - Chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng TT và BVTV	CCMC tại TTPVHCC/ Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	1/2ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/2ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	08 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên	Chuyên viên	08 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	trình, trình Lãnh đạo Sở NN& MT	Phòng TT&BVTV	
B5	Xem xét, ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo Sở NN& MT	02 ngày
B6	Thẩm định, kiểm tra thực tế, xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Hội đồng thẩm định	07 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở NN& MT	04 ngày
B8	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCMC	Văn thư Sở NN&MT	1/2ngày
B9	Trả kết quả giải quyết; Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	1/2ngày
Tổng thời gian giải quyết			**25 ngày làm việc**

1.2 Trường hợp phục hồi Quyết định công nhận

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho văn thư Sở NN&MT - Chuyển lãnh đạo văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng TT và BVTV	CCMC tại TTPVHCC/ Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	1/2ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/2ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định		
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở NN& MT	Lãnh đạo Phòng Phòng TT&BVTV	1/4 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn thẩm định	Lãnh đạo Sở NN& MT	1/2ngày
B6	Thẩm định trực tiếp tại cơ sở, xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Đoàn thẩm định	1,5 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở NN& MT	1/2ngày
B8	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCMC	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày làm việc**

II. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (07 TTHC)

1. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở, chuyển lãnh đạo văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng TT và BVTV	CCMC Sở tại TTPVHCC/ Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	04 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		TT&BVTV	
B3	Thẩm định hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo văn bản	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	22 giờ
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt và BVTV	04 giờ
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở NN&MT	04 giờ
B6	Chuyển kết quả cho Công chức một cửa	Bộ phận Văn thư Sở NN&MT	02 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	02 giờ
Tổng thời gian giải quyết			**40 giờ**

2. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở, chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng TT và BVTV	CCMC Sở tại TTPVHCC/ Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	04 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 04 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 04 giờ kể từ khi nhận hồ sơ - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo văn bản		
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	02 giờ
B5	Xem xét, ký duyệt quyết định kiểm tra lô vật thể.	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 giờ
B6	Kiểm tra trực tiếp lô vật thể, xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Cán bộ kiểm tra	08 giờ
B7	Xem xét, ký duyệt vào văn bản giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 giờ
B8	Chuyển kết quả cho Công chức một cửa, thống kê và theo dõi	Bộ phân văn thư Sở NN&MT	01 giờ
B9	Trả kết quả giải quyết Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	01 giờ
Tổng thời gian giải quyết			**24 giờ**

3. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

1.1. Trường hợp đáp ứng yêu cầu:

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 10 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 16 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử;	CCMC của Sở tại TTPVHCC/Văn	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	chuyển Văn thư Sở NN&MT, chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng TT và BVTV	Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: -Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong 02 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ - Trường hợp đạt yêu cầu dự thảo văn bản Thành lập Đoàn đánh giá	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	2,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản thành lập Đoàn đánh giá	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Thông báo cho cơ sở về kế hoạch đánh giá	Đoàn đánh giá	02 ngày
	Kiểm tra trực tiếp tại cơ sở		01 ngày
	Xây dựng các văn bản liên quan, trình Lãnh đạo Sở		02 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B8	Chuyển kết quả cho CCMC, thống kê và theo dõi	Bộ phân văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết Thống kê và theo dõi	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		**10 ngày làm việc**

1.2. Trường hợp cần khắc phục.

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 73 ngày (trong đó thời gian cơ sở tự khắc

phục: 60 ngày, thời gian thực hiện cấp giấy chứng nhận: 13 ngày làm việc).

(Thời gian thực hiện theo quy định: 74 ngày, thời gian đã cắt giảm: 01 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; chuyển Văn thư Sở, chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng TT và BVTV	CCMC của Sở tại TTPVHCC/Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: -Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong 02 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu dự thảo văn bản Thành lập Đoàn đánh giá	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	2,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản thành lập Đoàn đánh giá	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Thông báo cho cơ sở về kế hoạch đánh giá	Đoàn đánh giá	02 ngày
	Kiểm tra trực tiếp tại cơ sở		01 ngày
B7	Thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục (điều chỉnh ngày trả kết quả)	Đoàn đánh giá Phòng TT&BVTV	03 ngày
B8	Tổ chức, cá nhân khắc phục các điều kiện chưa đạt	Tổ chức, cá nhân	60 ngày
B9	Sau khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại, xây dựng	Đoàn đánh giá	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	dự thảo Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Sở. (*Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết, xây dựng dự thảo không báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trong thời gian 02 ngày làm việc)*.		
B9	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B10	Chuyển kết quả cho CCMC	Bộ phân văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B11	Trả kết quả giải quyết Thống kê và theo dõi	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		**73 ngày**

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc *(Thời gian thực hiện theo quy định: 13 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc).*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ. Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ: Ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sơ, chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng TT và BVTV	CCMC của Sở tại TTPVHCC/ Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	1/2ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	2,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/4 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý thành lập Quyết định thành lập đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2ngày
B6	Kiểm tra trực tiếp tại cơ sở, xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Đoàn đánh giá	05 ngày
B7	Duyệt hồ sơ: Nếu đáp ứng yêu cầu: ký duyệt văn bản giải quyết TTHC.	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2ngày
B8	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức một cửa.	Văn thư Sở NN&MT	1/2ngày
B9	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê và theo dõi	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày làm việc**

5. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

Tổng thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1 - thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón: 10 ngày làm việc. *(Thời gian thực hiện theo quy định: 13 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)*

- Trường hợp 2 - cấp lại giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc.

2.1. Quy trình đối với trường hợp 1

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ. Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ: Ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở, chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng TT và BVTV	CCMC của Sở tại TTPVHCC/ Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra hoặc GCN đủ điều kiện buôn bán phân bón.	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	2,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/4 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý thành lập Quyết định thành lập đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2ngày
B6	Kiểm tra trực tiếp tại cơ sở, xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Đoàn kiểm tra	05 ngày
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2ngày
B8	Chuyển kết quả cho Công chức một cửa. Thống kê và theo dõi	Văn thư của Sở NN&MT	1/2ngày
B9	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày làm việc**

2.2. Quy trình đối với trường hợp 2

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ. Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ: Ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho văn thư Sở NN&MT, Chuyển lãnh đạo văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng TT và BVTV	CCMC của Sở tại TTPVHCC/ Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra hoặc GCN đủ điều kiện buôn bán phân bón.	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	03 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/4 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Chuyển kết quả cho Công chức một cửa. Thống kê và theo dõi	Bộ phận văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày làm việc**

6. Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho văn thư Sở NN&MT Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo văn phòng, Chuyển hồ sơ cho Phòng TT&BVTV	CCMCSở tại TTPVHCC/ Văn thư Sở NN&MT/ Lãnh đạo Văn phòng	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	20 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC.		
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	04 giờ
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở NN&MT	04 giờ
B6	Chuyển kết quả cho Công chức một cửa, thống kê và theo dõi	Bộ phận văn thư Sở NN&MT	02 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	02 giờ
Tổng thời gian giải quyết			**40 giờ**

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)

1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện

Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Phòng NN&MT cấp huyện.	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo nêu rõ nội dung chưa đầy đủ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; *(Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ; Nộp qua môi trường điện tử: hoặc qua môi trường điện tử trong thời hạn*	Công chức Phòng NN&MT cấp huyện	04 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	01 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ xem xét, kiểm tra và trả lời tính đầy đủ của hồ sơ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Dự thảo các văn bản liên quan để tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.		
B4	Kiểm tra nội dung văn bản xử lý	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện	01 ngày
B5	Tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt	Phòng NN&MT cấp huyện và các cơ quan liên quan	07 ngày
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt - Trường hợp không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.	Công chức Phòng NN&MT cấp huyện	02 ngày
B7	Kiểm tra nội dung văn bản xử lý.	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện	01 ngày
B8	Xem xét, phê duyệt văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt; *(Trường hợp từ chối phê duyệt văn bản không chấp thuận phương án)*; Chuyển kết quả xử lý cho CCMC cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 ngày
B9	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			**20 ngày**

C. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ (01 TTHC)

I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)

1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

Tổng thời gian thực hiện TTHC: (05 ngày làm việc x 08 giờ) = 40 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả; Nhập hồ sơ điện tử; Chuyển hồ sơ cho Công chức chuyên môn	CCMC cấp xã	04 giờ
B2	Kiểm tra; Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo, hướng dẫn cá nhân/tổ chức, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: *+ Trường hợp Bản Đăng ký phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã, dự thảo văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi.* *+ Trường hợp Bản Đăng ký không phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã, dự thảo văn bản không chấp thuận cho phép chuyển đổi.*	Công chức chuyên môn	24 giờ
B3	Xem xét, duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	08 giờ
B4	Đóng dấu, phát hành văn bản	Bộ phận văn thư UBND cấp xã	04 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			**40 giờ**